

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HSST

Ngày: 18 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:**  
Ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 04/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoài Th, tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 5 năm 2000 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKKHKT: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng V và bà Hồ Thị H; có chồng Nguyễn Văn Đ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/02/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Chị Dương Thị Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Chị Hồ Thị Th, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Quốc Lộ 1A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Chị Phan Thị Tố O, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/01/2021, Nguyễn Thị Hoài Th đi từ phòng trọ của mình ra công của dãy nhà trọ, khi đi ngang qua phòng trọ của chị Dương Thị Th (Th và chị Th sống cùng dãy nhà trọ tại Tiểu khu 1, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch) thì thấy cửa phòng không khóa, bên trong không có người nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Th. Th mở cửa đột nhập vào bên trong phòng rồi đi đến vị trí chiếc tủ đựng quần áo bằng nhựa kê sát tường, Th dùng tay mở cửa tủ thứ ba từ bên trái qua thì nhìn thấy 01 túi ni lông màu trắng bên trong có một số giấy tờ, tiền VNĐ và đô la Mỹ. Th lén lút lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng và 500 đô la Mỹ bỏ vào túi áo khoác của mình, số tiền còn lại Th bỏ vào túi ni lông và đặt lại vào vị trí cũ rồi đi về phòng của mình. Th gọi điện cho bạn là Phan Thị Tổ O để nhờ O chở về nhà thăm con tại thôn Trung Đức, xã Đức Trạch. Sau đó Th đi đến chỗ O làm việc, rồi dùng xe mô tô của O chở O về nhà của O, rồi mượn xe mô tô của O với lý do là đi về nhà bố mẹ đẻ thì được O đồng ý. Th một mình đi đến cửa hàng vàng bạc Hồng Thận ở thôn Quốc lộ 1A, xã Hải Phú bán 500 đô la Mỹ lấy 11.720.000 đồng. Th dùng số tiền trên mua lại tại cửa hàng 01 đôi bông tai trẻ em hết 900.000 đồng, 01 nhẫn bằng vàng loại vàng tây hết 1.100.000 đồng, 01 lắc tay bằng vàng tây hết 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại Th dùng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản - tang vật số 02/KL - HĐĐGTS ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 500 đô la Mỹ tại thời điểm bị mất trộm có trị giá quy đổi thành tiền VNĐ là 11.487.500 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 16.487.500 đồng. (Mười sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã Th giữ và xử lý trả lại cho bị hại Dương Thị Th 500 đô la Mỹ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th: 01 đôi bông tai đường kính 1 cm, bên trong có ký hiệu KMD \* 610M6, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, đường kính 1,9cm, mặt nhẫn hình ngũ giác có gắn 15 viên đá màu sáng, bên trong có khắc chữ T0 610, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng dài 18 cm.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho chị Dương Thị Th số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và hoàn trả cho chị Hồ Thị Th số tiền 11.720.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng), hiện không ai có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSBT ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị cáo phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị không áp dụng hình phạt

bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đề nghị không xem xét; đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các điều khoản áp dụng bị cáo không có tranh luận gì, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã Th thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được Th thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, Nguyễn Thị Hoài Th đã lén lút lấy trộm của chị Dương Thị Th số tiền 5.000.000 đồng và 500 đô la Mỹ có trị giá 11.487.500 đồng, tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 16.487.500 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì coi thường pháp luật, háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm. Tuy vậy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo mới phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Ngoài ra, bản thân bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, chồng vì hành vi phạm tội của bị cáo mà đã bỏ nhà đi. Vì vậy, cần chấp nhận mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, Th nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị mất trộm, phần còn lại đã được bị cáo bồi thường đầy đủ và người liên quan đã được hoàn trả lại tiền nên cả hai cam kết không khiếu nại gì; cho đến phiên tòa hôm nay không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Cho đến phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này, có hành vi của chị Phan Thị Tố O là người cho Th mượn xe mô tô đi bán 500 đô la Mỹ nhưng do chị O không biết mục đích mượn xe của Th là đi bán tài sản trộm cắp, mà chỉ biết là Th mượn xe để về nhà thăm con nên không có cơ sở để xử lý. Còn hành vi của chị Hồ Thị Th là người đã mua 500 đô la Mỹ nhưng chị Th không biết đây là số tiền do Th trộm cắp mà có nên không xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/5/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th cho Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**